

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SA ĐÉC
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2018/HS-ST
Ngày: 01-8-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SA ĐÉC-TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bé Mười

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Thạch Thị Thúy Ái và bà Trần Thị Bích Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sa Đéc tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Mãi - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 8 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 24/2018/TLST-HS ngày 13 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2018/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trịnh Văn Q**, sinh năm 1981 tại huyện V, tỉnh Đồng Tháp

Nơi cư trú: Ấp Q, xã B, huyện V, tỉnh Đồng Tháp

Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): 01/12

Dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không rõ; quốc tịch: Việt Nam

Con ông: Trịnh Văn D, sinh 1951 (chết) và bà Nguyễn Thị D1, sinh năm 1957

Vợ, con: Chưa có

Tiền sự: Không

Tiền án: Có 04 tiền án

+ Ngày 18/8/1999 bị Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai xử phạt 12 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/5/2000.

+ Ngày 15/11/2000 bị Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 24 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”. Trong quá trình chấp hành án tại Trại giam Cồn Cát bị cáo bỏ trốn khỏi nơi giam.

+ Ngày 31/10/2002 bị Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng xử phạt 03 năm tù giam về tội “Trốn khỏi nơi giam”. Tổng hợp với hình phạt chưa chấp hành 01 tháng 03 ngày tù giam tại bản án số 22/HSST ngày 15/11/2000 của Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò. Tổng hình phạt bị cáo phải chấp hành là 03 năm 07 tháng 03 ngày tù giam. Chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 10/01/2006.

+ Ngày 19/3/2008 bị Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 05 năm tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”, 03 năm tù giam về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và 02 năm tù giam về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt chung là 10 năm tù giam. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/5/2017.

Tạm giữ: Ngày 13/4/2018.

Tạm giam: Ngày 21/4/2018.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

Chị Lê Thanh N, sinh năm 1972 (*vắng mặt*)

Nơi cư trú: Khóm H, phường R, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp

- Người làm chứng:

Chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1973 (*vắng mặt*)

Nơi cư trú: Ấp Y, xã F, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 11/4/2018, Trịnh Văn Q điều khiển xe mô tô biển số 65K1-205.51 đến tại quán điểm tâm “O” tọa lạc ấp Y, xã F, thành phố S để ăn cơm. Trong lúc ăn cơm, Q phát hiện 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 màu trắng hồng của chủ quán là chị Lê Thanh N đang sạc pin được để ở mặt trên của một trụ bê tông dùng để giăng võng. Thấy vậy, Q đến chiếc võng gần với điện thoại đang sạc pin để nằm rồi kêu chị N bán cho Q một ly cà phê đá. Lợi dụng lúc chị N đang pha cà phê, không quan sát bên ngoài, Q đến dùng tay lấy điện thoại đang sạc pin rồi lên xe mô tô chạy về hướng thị trấn V2.

Đến khoảng 09 giờ ngày 12/4/2018, trên đường đến Thành phố Hồ Chí Minh khi Q đi ngang địa phận thị xã T2, tỉnh Long An thì bị lực lượng Công an kiểm tra hành chính, bắt và thu giữ tài sản gồm:

- 01 xe mô tô biển số 65K1-205.51;
- 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 màu trắng hồng;
- 01 điện thoại di động hiệu Asus màu đen hồng;

- 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Trịnh Văn Q.

Do xe mô tô biển số 65K1-205.51 Q thực hiện hành vi phạm tội ở quận M1, thành phố Cần Thơ nên Công an thị xã T2, tỉnh Long An đã bàn giao cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ giải quyết.

Quá trình điều tra, Q khai nhận đã thực hiện hành vi chiếm đoạt một điện thoại hiệu Samsung J7 màu trắng hồng trên địa bàn thành phố S nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Ô Môn chuyển giao cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Sa Đéc giải quyết vụ án theo thẩm quyền.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 29/KLĐG ngày 17/4/2018 của Hội đồng định giá tài sản quận M1, thành phố Cần Thơ kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 màu trắng hồng đã qua sử dụng có trị giá là **4.500.000 đồng**.

Trong quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Sa Đéc đã tiếp nhận và trao trả một điện thoại di động hiệu Samsung J7 màu trắng hồng cho chị N nhận xong.

Tại bản cáo trạng số 24/CT-VKSND-TP.SĐ ngày 12/7/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sa Đéc đã truy tố bị cáo Trịnh Văn Q về tội **“Trộm cắp tài sản”** theo **Điều g Khoản 2 Điều 173** của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sa Đéc trong phần tranh luận đã giữ nguyên cáo trạng truy tố và đề nghị:

Áp dụng Điều g Khoản 2 Điều 173, Điều s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Trịnh Văn Q** về tội **“Trộm cắp tài sản”** với mức án từ **02 năm tù đến 03 năm tù**.

Bị cáo nhận tội, không có ý kiến bào chữa, tranh luận, **xin giảm nhẹ hình phạt**.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, phù hợp với biên bản và kết luận định giá tài sản số 29/KLĐG ngày 17/4/2018 của Hội đồng định giá tài sản quận M1, thành phố Cần Thơ và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Qua đó đủ cơ sở xác định: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 11/4/2018, tại quán điểm tâm “O” tọa lạc ấp Y, xã F, thành phố Sa Đéc, Trịnh Văn Q đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt một điện thoại di động hiệu Samsung J7 màu trắng hồng trị giá **4.500.000 đồng** của chị Lê Thanh N nhằm mục đích vụ lợi cá nhân.

Hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người đã thành niên nên có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi xâm phạm trái pháp luật tài sản của người khác, dù bằng hình thức nào, đều vi

phạm pháp luật và sẽ bị xử lý. Thế nhưng, do bản tính tham lam, muốn có tài sản mà không cần bỏ ra nhiều công sức lao động, bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của bị hại trong việc quản lý tài sản (đế điện thoại sạc pin không trông giữ) nên bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản nhằm mục đích vụ lợi cá nhân.

Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, động cơ mục đích vụ lợi cá nhân. Thủ đoạn thực hiện tội phạm của bị cáo táo bạo, liều lĩnh: tuy thời điểm phạm tội vào ban đêm, nhưng địa điểm phạm tội là tại quán điểm tâm O tọa lạc ấp Y, xã F, thành phố S, thuộc khu vực nội ô thành phố S, có đông dân cư, thường xuyên có khách ra vào, có bị hại đang pha chế cà phê ở bên cạnh, nếu chiếm đoạt tài sản sẽ dễ bị phát hiện và bị bắt, nhưng bị cáo không sợ sệt, không sợ bị phát hiện. Lợi dụng chị N đang pha chế cà phê không quan sát bên ngoài nên bị cáo đã lén lút lấy trộm điện thoại rồi nhanh chóng lên xe mô tô tẩu thoát.

Về nhân thân của bị cáo rất xấu, bị cáo đã có 04 tiền án. Nếu biết ăn năn, hối cải, làm lại cuộc đời thì bị cáo phải biết cố gắng lao động, làm ăn chân chính để tạo ra của cải vật chất nuôi sống bản thân và phụ giúp gia đình. Thế nhưng do bản tính tham lam, xem thường pháp luật, muốn có tài sản mà không phải bỏ ra nhiều công sức lao động, nên bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt một điện thoại di động hiệu Samsung J7 màu trắng hồng trị giá 4.500.000 đồng của chị Lê Thanh N để rồi một lần nữa đi vào con đường phạm tội. Lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm.

[2] Từ những phân tích trên cho thấy, hành vi của bị cáo là đủ yếu tố cấu thành tội **“Trộm cắp tài sản”** theo Điểm g Khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình.

Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

- a)***
- g) Tái phạm nguy hiểm.....”***

Xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là táo bạo liều lĩnh, thể hiện sự xem thường pháp luật, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo nhận tội, không tranh luận, không bào chữa. Xét thấy, phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là đúng người, đúng tội, đúng tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử lý nghiêm, bắt bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân tốt, có ý thức chấp hành pháp luật, tôn trọng tài sản của người khác, nhằm răn đe và phòng ngừa chung.

[3] *Về tình tiết tăng nặng:* Không.

[4] *Về tình tiết giảm nhẹ*: Xét thấy, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, tài sản đã thu hồi và hoàn trả cho bị hại xong, vì vậy cần áp dụng Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần mức hình phạt đối với bị cáo.

[5] *Về trách nhiệm dân sự*: Đã giải quyết xong.

[6] *Về xử lý vật chứng*: Đã xử lý xong.

[7] *Về án phí*: Bị cáo Trịnh Văn Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm g Khoản 2 Điều 173, Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo **Trịnh Văn Q** phạm tội “**Trộm cắp tài sản**”.

Xử phạt: Bị cáo **Trịnh Văn Q** mức án **02 năm 06 tháng tù** (*Hai năm sáu tháng tù*). Thời hạn tù tính từ ngày 13/4/2018 (ngày tạm giữ).

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Đã giải quyết và xử lý xong.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án năm 2016

Bị cáo **Trịnh Văn Q** nộp **200.000 đồng** án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày hôm nay tuyên án, bị cáo, có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Riêng **bị hại** vắng mặt, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh ĐT; (1b)
- VKSND TP Sa Đéc; (2b)
- Công an TP Sa Đéc; (4b)
- Chi cục THA TP Sa Đéc; (1b)
- Sở Tư pháp; (1b)
- Thi hành án phạt tù; (1b)
- Những người tham gia tố tụng; (2b)
- Lưu VT, TP; (2b)
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Bé Mười